

CURRENT STATUS OF MANAGEMENT OF TEACHING ACTIVITIES OF THE PHYSICAL EDUCATION COURSE AT VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY- HA NOI FROM A COMPETENCY-BASED APPROACH

Nguyen Van Son

Email: son.nvgdte@vnu.edu.vn

VNU - Center for Physical Education and Sports
Vietnam National University, Ha Noi
144 Xuan Thuy street, Cau Giay ward,
Hanoi, Vietnam

Received: 05/11/2025

Revised: 10/02/2026

Accepted: 10/3/2026

Published: 20/4/2026

Abstract: The management of Physical Education (PE) teaching activities in higher education plays a critical role in ensuring training quality and developing students' physical competencies. This study examines the current status of managing PE teaching activities at Viet Nam National University, Hanoi, from a competency-based perspective, applying the PDCA cycle across key management functions, including planning, implementation, evaluation, and continuous improvement. A mixed-methods approach was employed, combining document analysis, questionnaire surveys, expert interviews, and statistical data processing. The findings indicate that management practices have been relatively systematically implemented along the PDCA cycle; however, limitations remain in the coherence between its stages and in effectively aligning management practices with competency development goals. Based on these findings, the study proposes directions and solutions to enhance management effectiveness through a competency-based approach, emphasizing continuous quality improvement and strengthening the overall effectiveness of PE teaching in the context of higher education reform.

Keywords: *Physical education, competency-based approach, management of teaching activities, PDCA, Vietnam National University, Hanoi.*

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC

Nguyễn Văn Sơn

Email: son.nvgdte@vnu.edu.vn

Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao,
Đại học Quốc gia Hà Nội
144 Xuân Thủy, phường Cầu Giấy,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 05/11/2025

Chỉnh sửa xong: 10/02/2026

Chấp nhận đăng: 10/3/2026

Xuất bản: 20/4/2026

Tóm tắt: Quản lý hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất trong các trường đại học giữ vai trò quan trọng trong bảo đảm chất lượng đào tạo và phát triển năng lực thể chất cho sinh viên. Nghiên cứu này phân tích thực trạng quản lý hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực, vận dụng mô hình PDCA trên các phương diện: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra - đánh giá và cải tiến. Nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp phân tích tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn chuyên gia và xử lý số liệu thống kê. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, công tác quản lý đã bước đầu được triển khai tương đối đồng bộ theo chu trình PDCA, tuy nhiên vẫn tồn tại những hạn chế trong việc gắn kết giữa các khâu của chu trình và định hướng phát triển năng lực người học. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các định hướng và biện pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý theo hướng tiếp cận năng lực, bảo đảm tính liên tục của chu trình cải tiến chất lượng và nâng cao hiệu quả dạy học học phần Giáo dục thể chất trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học.

Từ khóa: *Giáo dục thể chất, tiếp cận năng lực, quản lý hoạt động dạy học, PDCA, Đại học Quốc gia Hà Nội.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, hoạt động dạy học trong nhà trường đang chuyển từ định hướng truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học. Định hướng này được khẳng định trong các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhấn mạnh yêu cầu: “*Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học*”. Cùng với đó, Luật Giáo dục năm 2019 xác định mục tiêu giáo dục là: “*Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mĩ*”, trong đó Giáo dục thể chất giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển thể lực và hình thành lối sống lành mạnh cho người học. Tiếp tục khẳng định vai trò của giáo dục, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị nêu rõ: “*Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực nội sinh của sự phát triển đất nước*”. Những định hướng này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở giáo dục đại học trong việc đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo theo hướng phát triển năng lực người học.

Giáo dục thể chất là bộ phận quan trọng của Chương trình giáo dục Đại học, góp phần phát triển toàn diện người học về thể chất, tinh thần, nhân cách; trang bị kiến thức, kỹ năng vận động, hình thành thói quen rèn luyện, nâng cao sức khỏe và phát triển ý chí, kỉ luật, hợp tác, trách nhiệm xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển hiện đại. Trong bối cảnh đó, quản lý hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất theo chu trình PDCA tiếp cận năng lực là quá trình quản lý dựa trên chu trình cải tiến liên tục gồm lập kế hoạch (Plan), tổ chức thực hiện (Do), kiểm tra, giám sát, đánh giá (Check) và điều chỉnh, cải tiến (Act). Theo đó, nội dung quản lý không chỉ dừng lại ở việc xây dựng mục tiêu, kế hoạch, tổ chức giảng dạy, phân công giảng viên và bảo đảm các điều kiện thực hiện, mà còn bao gồm kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học, thu thập thông tin phản hồi và điều chỉnh các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng học phần theo yêu cầu phát triển năng lực của sinh viên. Tiếp cận này giúp quá trình quản lý hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất được thực hiện một cách hệ thống, khoa học và gắn với cải tiến chất lượng thường xuyên.

Trên thế giới, Giáo dục thể chất trong nhà trường đã được nhiều học giả quan tâm nghiên cứu dưới các góc độ khác nhau. Nghiên cứu tổng quan của Dean Dudley, Anthony Okely và Philop Pearson (2011)

cho thấy: “*Các chương trình can thiệp trong Giáo dục thể chất có tác động tích cực đến mức độ hoạt động thể chất, kĩ năng vận động và sự hứng thú của học sinh*”. Từ góc độ thái độ học tập, Endris Yimer (2014) chỉ ra rằng: “*Học sinh nhìn chung có thái độ tích cực đối với Giáo dục thể chất,.. mức độ hứng thú và sự tham gia học tập*”. Bên cạnh đó, Irina Kalina (2019) cũng nhấn mạnh việc: “*Cải tiến cấu trúc và nội dung Giáo dục thể chất theo hướng tăng cường tính thực hành, tích hợp công nghệ và các phương tiện hiện đại nhằm phát triển thể lực toàn diện cho người học*”.

Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu đã tiếp cận quản lý hoạt động Giáo dục thể chất theo định hướng phát triển năng lực. Nguyễn Văn Bình (2017) đề xuất các giải pháp như: “*Nâng cao nhận thức cho giáo viên và cán bộ quản lí; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên; đổi mới hình thức tổ chức; đổi mới kiểm tra, đánh giá*”. Tương tự, Nguyễn Đức Hậu (2018) nhấn mạnh các biện pháp “*Bồi dưỡng giáo viên, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, đổi mới kiểm tra đánh giá và hoàn thiện các điều kiện phục vụ hoạt động Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực*”. Ở bậc Đại học, Nguyễn Thị Thu (2018) cho rằng: “*Chương trình Giáo dục thể chất chưa đáp ứng đầy đủ chuẩn đầu ra và còn hạn chế trong phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên*”, từ đó đề xuất cải tiến chương trình theo hướng phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện.

Mặc dù các nghiên cứu đã cung cấp nhiều luận cứ khoa học về tổ chức và quản lý hoạt động dạy học Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực, song phần lớn các công trình chủ yếu tập trung ở bậc giáo dục phổ thông. Các nghiên cứu về quản lý hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở bậc đại học, đặc biệt theo tiếp cận năng lực và vận dụng chu trình PDCA vẫn còn hạn chế. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực là cần thiết nhằm cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc nâng cao chất lượng dạy học Giáo dục thể chất trong giáo dục đại học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp kết hợp phân tích lí thuyết và nghiên cứu thực nghiệm. Về phương pháp lí thuyết, tác giả áp dụng phân tích – tổng hợp, lí luận biện chứng để khảo sát cơ sở lí luận về quản lý hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất theo năng lực tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Về thực nghiệm, thiết kế nghiên cứu theo hướng hỗn hợp (Mixed methods).

Khảo sát định lượng: Đối tượng khảo sát gồm 138 cán bộ, giảng viên trực tiếp giảng dạy học phần và

tham gia quản lý hoạt động dạy học tại Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao của Đại học Quốc Gia Hà Nội. Dữ liệu thu thập qua bảng hỏi tự đánh giá mức độ quản lý đối với các hoạt động của học phần, gồm các tiêu chí mục tiêu giảng dạy, chương trình nội dung, lực lượng giảng viên, hoạt động học tập của sinh viên, cơ sở vật chất, kiểm tra - đánh giá và phản hồi cải tiến. Việc xây dựng bảng hỏi của tác giả là kế thừa phát triển dựa trên nghiên cứu trước đó của tác giả "Nghiên cứu thực trạng quản lý dạy học Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực tại Đại học Quốc gia Hà Nội" Nguyễn Ngọc Minh & Nguyễn Văn Sơn (2025), nghiên cứu mới chuyên sâu hơn, phát triển nghiên cứu dựa trên chu trình PDCA và theo tiếp cận năng lực.

Phương pháp phỏng vấn sâu: Phỏng vấn sâu với 8 cán bộ quản lý có liên quan đến lĩnh vực Giáo dục thể chất để thu thập ý kiến về các yếu tố quản lý quan trọng và giải pháp khả thi được mã hóa bằng kí hiệu (CBQL1- CBQL8 đối với cán bộ quản lý) để đảm bảo ẩn danh. Các ý kiến trả lời được tổng hợp, phân loại theo chủ đề, xác định tần suất xuất hiện của từng nhóm nội dung nhằm làm rõ và bổ trợ cho kết quả phân tích định lượng. Phương pháp kết hợp này góp

phần nâng cao độ tin cậy và tính thuyết phục của kết quả nghiên cứu.

Dữ liệu định lượng thu thập từ bảng hỏi được xử lý bằng các phần mềm Excel và SPSS, sử dụng các tham số thống kê mô tả gồm: tần suất, điểm trung bình (Điểm trung bình) và độ lệch chuẩn. Các câu hỏi trong bảng hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức, được mã hóa từ 1 đến 5 tương ứng với các mức độ đánh giá từ thấp đến cao. Khoảng giá trị được xác định theo công thức: $(Maximum - Minimum)/n = (5 - 1)/5 = 0,8$. Trên cơ sở đó, điểm trung bình được diễn giải như sau: 1,00-1,80 (không quan trọng); 1,81-2,60 (ít quan trọng); 2,61-3,40 (mức trung bình/phân vân); 3,41-4,20 (quan trọng); 4,21-5,00 (rất quan trọng).

3. Kết quả nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, thực trạng quản lý hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực được khảo sát theo chức năng quản lý, vận dụng chu trình PDCA gồm: lập kế hoạch (P), tổ chức và chỉ đạo thực hiện (D), kiểm tra - đánh giá (C), phản hồi - điều chỉnh - cải tiến (A). Trong từng chức năng quản lý,

Bảng 1: Thực trạng quản lý xác định mục tiêu hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Nội dung	Mức độ					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
	1	2	3	4	5			
Xây dựng kế hoạch mục tiêu dạy học học phần Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực.	6	18	38	52	24	3.51	1.03	2
Xác định mục tiêu dạy học học phần Giáo dục thể chất gắn với chuẩn đầu ra và yêu cầu phát triển năng lực của sinh viên.	0	6	32	64	36	3.94	0.82	1
Cụ thể hóa mục tiêu dạy học thành mục tiêu của từng học phần, bài học và nội dung học tập trong học phần Giáo dục thể chất.	18	30	46	32	12	2.93	1.15	4
Bảo đảm tính thống nhất, logic và khả thi của hệ thống mục tiêu dạy học học phần Giáo dục thể chất.	16	28	50	22	22	3.04	1.21	3
Rà soát mức độ phù hợp của mục tiêu dạy học học phần Giáo dục thể chất với chương trình đào tạo và điều kiện tổ chức dạy học thực tế.	26	40	42	22	8	2.61	1.14	6
Điều chỉnh mục tiêu dạy học học phần Giáo dục thể chất theo yêu cầu phát triển năng lực và bối cảnh đổi mới giáo dục đại học.	20	32	44	28	14	2.88	1.19	5
Điểm trung bình chung						3.15		

nghiên cứu tập trung phân tích các nội dung chủ yếu của hoạt động dạy học như mục tiêu, chương trình, đội ngũ giảng viên, hoạt động học tập của sinh viên, phương pháp dạy học, điều kiện bảo đảm, kiểm tra đánh giá và cải tiến chất lượng.

Thực trạng quản lý lập kế hoạch hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc Gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực (P).

3.1. Thực trạng quản lý xác định mục tiêu hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc Gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Kết quả Bảng 1 đạt điểm trung bình chung là 3.15, phản ánh mức độ thực hiện trung bình khá. Nội dung được đánh giá cao nhất là: “Xác định mục tiêu dạy học học phần Giáo dục thể chất gắn với chuẩn đầu ra và yêu cầu phát triển năng lực của sinh viên” (Điểm trung bình = 3.94; Độ lệch chuẩn = 0.82; 1), cho thấy công tác chỉ đạo định hướng mục tiêu dạy học đã được quan tâm. Phỏng vấn CBQL 3 cho biết: “Nhà trường đã có những định hướng chung về mục tiêu phát triển năng lực cho sinh viên trong học phần Giáo dục thể chất, tuy nhiên việc cụ thể hóa ở từng học phần vẫn cần tiếp tục hoàn thiện.”

Nội dung “Xây dựng kế hoạch mục tiêu dạy học...” đạt mức khá (3.51; 2). Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá còn

ở mức trung bình, đặc biệt là: “Rà soát mức độ phù hợp của mục tiêu dạy học học phần Giáo dục thể chất với chương trình đào tạo và điều kiện tổ chức dạy học thực tế” (2.61; 6). So với quản lý mục tiêu ở các học phần thiên về lý thuyết, quản lý mục tiêu dạy học học phần Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực đòi hỏi sự gắn kết chặt chẽ hơn giữa mục tiêu với nội dung vận động, phương pháp tổ chức luyện tập, điều kiện sân bãi, dụng cụ, thời lượng học tập và đặc điểm thể lực ban đầu của sinh viên. Nhận định cùng với kết quả khảo sát CBQL1, CBQL4 cho rằng: “Mục tiêu dạy học theo năng lực đã được đề cập trong kế hoạch, nhưng việc triển khai cụ thể trong từng bài học và cách đánh giá mức độ đạt năng lực của sinh viên vẫn còn nhiều khó khăn.”

Kết quả này cho thấy, công tác quản lý mục tiêu dạy học đã được triển khai nhưng cần tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát và hỗ trợ giảng viên nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển năng lực.

Thực trạng quản lý xây dựng chương trình và nội dung hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc Gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Kết quả ở Bảng 2 đạt điểm trung bình chung 3.22, phản ánh mức độ thực hiện trung bình khá. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Xây dựng kế hoạch phát triển chương trình dạy học học phần Giáo dục thể chất

Bảng 2: Thực trạng quản lý xây dựng chương trình và nội dung hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc Gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Nội dung	Mức độ					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
	1	2	3	4	5			
Xây dựng kế hoạch phát triển chương trình dạy học học phần Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực.	0	6	24	56	52	4.12	0.85	1
Chỉ đạo xác định nội dung dạy học học phần Giáo dục thể chất phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra và yêu cầu phát triển năng lực của sinh viên.	10	34	46	30	18	3.09	1.13	3
Tổ chức cho giảng viên cụ thể hóa nội dung dạy học thành các nội dung trọng tâm, cơ bản và mở rộng trong từng học phần, bài học.	16	36	44	26	16	2.93	1.18	4
Chỉ đạo bảo đảm tính logic, hệ thống và tính thực tiễn của chương trình và nội dung dạy học học phần Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực.	8	30	48	34	18	3.17	1.09	2
Kiểm tra, rà soát và điều chỉnh chương trình, nội dung dạy học học phần Giáo dục thể chất phù hợp với yêu cầu đổi mới đào tạo và điều kiện thực tiễn.	18	40	42	26	12	2.81	1.15	5
Điểm trung bình chung						3.22		

theo tiếp cận năng lực” (Điểm trung bình = 4.12; Độ lệch chuẩn = 0.85; 1). Kết quả này cho thấy, công tác chỉ đạo thực hiện chương trình và nội dung dạy học đã được quan tâm và triển khai tương đối nghiêm túc. Một số CBQL2, CBQL3 cho biết: “Chương trình Giáo dục thể chất đã được xây dựng tương đối ổn định, giảng viên cơ bản thực hiện đúng khung chương trình và nội dung đã ban hành”.

Nội dung “Chỉ đạo bảo đảm tính logic, hệ thống và tính thực tiễn của chương trình và nội dung dạy học học phần Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực” đạt mức khá (3.17; 2). Trong khi đó, các nội dung như “Chỉ đạo xác định nội dung dạy học học phần Giáo dục thể chất phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra và yêu cầu phát triển năng lực của sinh viên” (3.09) và “Tổ chức cho giảng viên cụ thể hóa nội dung dạy học thành các nội dung trọng tâm, cơ bản và mở rộng trong từng học phần, bài học”(2.93) chỉ đạt mức trung bình. Đặc biệt, “Kiểm tra, rà soát và điều chỉnh chương trình, nội dung dạy học học phần Giáo dục thể chất phù hợp với yêu cầu đổi mới đào tạo và điều kiện thực tiễn” có điểm trung bình thấp nhất (2.81; 5). Theo ý kiến của CBQL5, CBQL7, CBQL8 có cùng quan điểm: “Việc kiểm tra, đánh giá nội dung giảng dạy đã được thực hiện, tuy nhiên vẫn chưa thường xuyên và chưa gắn chặt với yêu cầu phát triển năng lực người học.”

Kết quả này phản ánh khá rõ đặc thù của học phần Giáo dục thể chất: chương trình và nội dung dạy học không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn phải gắn với rèn luyện kỹ năng vận động, phát triển thể lực, hình thành thói quen tập luyện và năng lực tự

rèn luyện của sinh viên. Vì vậy, quản lý chương trình theo tiếp cận năng lực không chỉ dừng ở việc bảo đảm thực hiện đúng khung nội dung mà còn đòi hỏi cụ thể hóa nội dung theo mức độ năng lực, phù hợp với điều kiện và đặc điểm thể lực của người học đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực.

3.2. Thực trạng quản lý tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực (D)

3.2.1. Thực trạng quản lý đội ngũ giảng viên trong hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Kết quả ở Bảng 3 đạt điểm trung bình chung 3.22, phản ánh mức độ thực hiện ở mức trung bình. Trong đó, nội dung “Quản lý việc thực hiện tác phong sư phạm, trang phục và thời gian giảng dạy của giảng viên trong học phần Giáo dục thể chất” đạt điểm trung bình cao nhất (Điểm trung bình = 4.32; Độ lệch chuẩn = 0.79; 1), cho thấy công tác quản lý kỉ luật và tác phong sư phạm của giảng viên được thực hiện tương đối tốt và ổn định. Theo ý kiến của một số CBQL: “Việc đảm bảo tác phong sư phạm và thời gian giảng dạy của giảng viên luôn được Trung tâm chú trọng nhằm duy trì nền nếp và chất lượng giờ học”.

Ngược lại, các nội dung liên quan trực tiếp đến đổi mới hoạt động giảng dạy theo tiếp cận năng lực chỉ đạt mức trung bình, như quản lý việc sử dụng phương tiện dạy học hiện đại (3.04; 2) và quản lý hình thức, phương pháp giảng dạy tích cực (2.88; 3). Đặc

Bảng 3: Thực trạng quản lý đội ngũ giảng viên trong hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Nội dung	Mức độ					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
	1	2	3	4	5			
Quản lý việc thực hiện tác phong sư phạm, trang phục và thời gian giảng dạy của giảng viên trong học phần Giáo dục thể chất.	0	4	18	46	70	4.32	0.79	1
Chỉ đạo giảng viên vận dụng hình thức tổ chức dạy học và phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực.	18	36	42	28	14	2.88	1.19	3
Quản lý việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu dạy học học phần Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực.	14	32	44	30	18	3.04	1.17	2
Tổ chức dự giờ, kiểm tra, đánh giá giảng viên trong quá trình thực hiện hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất.	26	42	38	22	10	2.62	1.19	4
Điểm trung bình chung						3.22		

biệt, tổ chức dự giờ nhằm kiểm tra hoạt động dạy học theo tiếp cận năng lực có điểm thấp nhất (2.62; 4). CBQL6, CBQL8 cho rằng: “Hoạt động dự giờ chủ yếu mới dừng ở việc kiểm tra giờ dạy, chưa chú trọng nhiều đến đánh giá mức độ vận dụng phương pháp dạy học phát triển năng lực.”

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy, công tác quản lý đội ngũ giảng viên trong dạy học Giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội vẫn còn thiên về quản lý hành chính, trong khi các hoạt động quản lý chuyên môn nhằm thúc đẩy dạy học theo tiếp cận năng lực cần được chú trọng hơn.

3.2.2. *Thực trạng quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực*

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 đạt điểm trung bình chung 3.34, thể hiện mức độ thực hiện khá. Trong đó, nội dung quản lý việc theo dõi và đánh giá mức độ chuyên cần học tập của sinh viên được đánh giá cao nhất (Điểm trung bình = 5.00; Độ lệch chuẩn = 0.00; 1), cho thấy việc điểm danh và kiểm soát sự tham gia học tập của sinh viên được thực hiện rất nghiêm túc và thống nhất.

Nội dung theo dõi, đánh giá mức độ hợp tác giữa sinh viên với sinh viên và sinh viên với giảng viên trong giờ học đạt mức khá (3.33; 2), góp phần hỗ trợ quá trình hình thành năng lực thông qua hoạt động học tập tương tác. Trong khi đó, quản lý hoạt động tự học, tự tập luyện của sinh viên chỉ đạt mức trung bình (3.09; 3). Đặc biệt, việc xây dựng kế hoạch và tổ

chức quản lý các hoạt động học tập ngoài giờ lên lớp có mức đánh giá thấp nhất (1.95; 4). Theo ý kiến của CBQL7: “Các hoạt động học tập trên lớp được kiểm soát khá chặt chẽ, tuy nhiên việc tổ chức và quản lý rèn luyện ngoài giờ của sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế.”

Nhìn chung, công tác quản lý hoạt động học tập của sinh viên trong học phần Giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội hiện vẫn tập trung vào kiểm soát chuyên cần, trong khi các hoạt động hỗ trợ phát triển năng lực tự học và rèn luyện thể chất của sinh viên cần được chú trọng hơn.

3.2.3. *Thực trạng quản lý sử dụng hình thức, phương pháp dạy học trong hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực*

Kết quả ở Bảng 5 đạt điểm trung bình chung 2.60, phản ánh mức độ thực hiện ở mức trung bình thấp. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Tổ chức bồi dưỡng giảng viên về vận dụng hình thức, phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực” (Điểm trung bình = 3.42; Độ lệch chuẩn = 1,07; 1). Điều này cho thấy, nhà trường đã bước đầu quan tâm đến việc nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giảng viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Nội dung “Chỉ đạo giảng viên sử dụng hình thức, phương pháp dạy học phù hợp với mục tiêu và nội dung học phần theo tiếp cận năng lực” đạt mức trung bình (3.26; 2), trong khi “Xây dựng kế hoạch sử dụng hình thức, phương pháp dạy học học phần Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực” (2.87; 3). Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh

Bảng 4: *Thực trạng quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực*

Nội dung	Mức độ					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
	1	2	3	4	5			
Quản lý hoạt động tự học, tự rèn luyện và tự tập luyện của sinh viên trong học phần Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực.	14	30	42	34	18	3.09	1.18	3
Quản lý việc theo dõi và đánh giá mức độ chuyên cần, tinh thần tham gia học tập của sinh viên.	0	0	0	0	138	5.00	0.00	1
Quản lý việc theo dõi và đánh giá mức độ hợp tác giữa sinh viên với sinh viên, giữa sinh viên với giảng viên trong quá trình học tập nhằm phát triển năng lực.	10	22	40	44	22	3.33	1.12	2
Xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên ngoài giờ lên lớp.	56	48	22	8	4	1.95	1.00	4
Điểm trung bình chung						3.34		

Bảng 5: Thực trạng quản lý sử dụng hình thức, phương pháp dạy học trong hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Nội dung	Mức độ					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
	1	2	3	4	5			
Xây dựng kế hoạch sử dụng hình thức, phương pháp dạy học học phần Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực	18	34	46	28	12	2.87	1.14	3
Chỉ đạo giảng viên sử dụng hình thức, phương pháp dạy học phù hợp với mục tiêu và nội dung học phần theo tiếp cận năng lực.	10	24	44	40	20	3.26	1.11	2
Tổ chức bồi dưỡng giảng viên về vận dụng hình thức, phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực.	8	20	40	46	24	3.42	1.07	1
Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng hình thức, phương pháp dạy học của giảng viên trong học phần Giáo dục thể chất.	64	44	20	8	2	1.84	0.93	4
Chỉ đạo điều chỉnh hình thức, phương pháp dạy học phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực của sinh viên.	78	42	12	4	2	1.62	0.83	5
Điểm trung bình chung						2.60		

hình thức, phương pháp dạy học có điểm trung bình thấp (1.84; 1.62), cho thấy công tác quản lý ở các khâu này chưa được chú trọng.

Theo ý kiến của một cán bộ quản lý: “Việc đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực đã được định hướng, tuy nhiên việc kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh quá trình thực hiện vẫn chưa được triển khai thường xuyên.” Kết quả này cho thấy, cần tăng cường các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng hình thức và phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực.

Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá và giám sát hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực (C).

Kết quả ở Bảng 6 đạt điểm trung bình chung 3.65, phản ánh mức độ thực hiện khá. Trong đó, nội dung xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá dạy học theo tiếp cận năng lực được đánh giá cao nhất (Điểm trung bình = 4.13; Độ lệch chuẩn = 0.88; 1), cho thấy công tác lập kế hoạch cho hoạt động kiểm tra, đánh giá đã được quan tâm và triển khai tương đối bài bản.

Tiếp theo là nội dung chuẩn bị lực lượng kiểm tra, đánh giá dạy học (4.10; 2), phản ánh việc bố trí và phân công nhân sự tham gia công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện khá tốt. Các nội dung xác định mục đích, yêu cầu kiểm tra, đánh giá và xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá đạt mức khá (3.97; 3.75), góp phần định hướng hoạt động đánh giá theo yêu cầu phát triển

Tuy nhiên, nội dung đánh giá rút kinh nghiệm và thực hiện các điều chỉnh sau đánh giá có điểm trung bình thấp nhất (2.32; 5), cho thấy việc sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học chưa được thực hiện thường xuyên. Một CBQL cho biết: “Hoạt động kiểm tra, đánh giá đã được tổ chức định kì nhưng việc tổng kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh sau đánh giá đôi khi chưa được chú trọng đúng mức.” Kết quả này cho thấy, cần tăng cường hoạt động phản hồi và điều chỉnh sau kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả quản lý dạy học theo tiếp cận năng lực.

3.3. Thực trạng quản lý hoạt động phản hồi, điều chỉnh, cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc Gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực (A)

Kết quả khảo sát ở Bảng 7 đạt điểm trung bình chung 2.73, phản ánh mức độ thực hiện ở mức trung bình. Trong 5 nội dung khảo sát, nội dung “Tổ chức rút kinh nghiệm và cải tiến hoạt động dạy học sau kiểm tra, đánh giá” được đánh giá cao nhất với điểm trung bình 2.99, độ lệch chuẩn 1.04, xếp thứ bậc 1, cho thấy nhà trường đã bước đầu quan tâm đến việc sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học.

Tiếp theo là nội dung “Tổ chức tổng hợp, phân tích thông tin phản hồi để đánh giá chất lượng dạy học” và “Chỉ đạo điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức dạy học dựa trên phản hồi”, cùng đạt điểm trung bình

Bảng 6: Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá và giám sát hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Nội dung	Mức độ					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
	1	2	3	4	5			
Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực.	0	6	22	62	48	4.10	0.80	1
Xác định mục đích, yêu cầu và nội dung kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất.	2	8	28	54	46	3.97	0.95	3
Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực.	4	14	32	50	38	3.75	1.06	4
Tổ chức lực lượng thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất.	1	6	20	58	53	4.13	0.88	2
Rút kinh nghiệm và điều chỉnh hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất sau kiểm tra, đánh giá.	32	54	34	12	6	2.32	1.06	5
Điểm trung bình chung						3.65		

Bảng 7: Thực trạng quản lý hoạt động phản hồi, điều chỉnh, cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực

Nội dung	Mức độ					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
	1	2	3	4	5			
Xây dựng cơ chế thu thập ý kiến phản hồi của giảng viên và sinh viên về hoạt động dạy học Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực .	16	48	40	28	6	2.71	1.03	3
Tổ chức tổng hợp, phân tích thông tin phản hồi để đánh giá chất lượng dạy học.	11	50	44	28	5	2.75	0.98	2
Chỉ đạo điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức dạy học dựa trên phản hồi.	18	42	46	20	12	2.75	1.14	2
Tổ chức rút kinh nghiệm và cải tiến hoạt động dạy học sau kiểm tra, đánh giá.	8	40	48	30	12	2.99	1.04	1
Theo dõi và giám sát việc thực hiện các điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng dạy học.	28	47	42	13	8	2.46	1.08	4
Điểm trung bình chung						2.73		

2.75; tuy nhiên độ lệch chuẩn có khác biệt, lần lượt là 0.98 và 1.14, cùng xếp thứ bậc 2. Điều này cho thấy việc xử lý thông tin phản hồi và triển khai điều chỉnh đã được thực hiện, nhưng mức độ còn hạn chế và chưa thật sự đồng đều. Nội dung “Xây dựng cơ chế thu thập ý kiến phản hồi của giảng viên và sinh viên về hoạt động dạy học Giáo dục thể chất” đạt điểm trung

bình 2.71, độ lệch chuẩn 1.03, xếp thứ bậc 3, cho thấy việc thiết lập kênh tiếp nhận thông tin phản hồi đã được chú ý, nhưng hiệu quả vận hành chưa cao.

Nội dung có kết quả thấp nhất là “Theo dõi và giám sát việc thực hiện các điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng dạy học” với điểm trung bình 2.46, độ lệch chuẩn 1.08, xếp thứ bậc 4, phản ánh đây vẫn là khâu

yếu trong quá trình quản lí. Điều đó cho thấy, sau khi có phản hồi và đưa ra điều chỉnh, công tác theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và đánh giá tác động của các điều chỉnh chưa được triển khai chặt chẽ, thường xuyên.

CBQL2, CBQL3, CBQL7 nhận định chung quan điểm: “Việc tiếp nhận ý kiến phản hồi từ giảng viên và sinh viên đã được thực hiện, nhưng quá trình theo dõi và đánh giá hiệu quả của các điều chỉnh sau đó vẫn chưa được triển khai thường xuyên.” Kết quả này cho thấy, cần tiếp tục hoàn thiện quy trình thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin phản hồi; đồng thời tăng cường chỉ đạo, theo dõi và giám sát việc thực hiện các điều chỉnh, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng dạy học học phần Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lí hoạt động dạy học học phần Giáo dục thể chất ở Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận năng lực, trên cơ sở khảo sát 138 cán bộ quản lí và giảng viên, cho thấy công tác

quản lí đã hình thành nền tảng vận hành tương đối đồng bộ, bảo đảm các điều kiện cơ bản cho tổ chức dạy học và đạt hiệu quả ở một số nội dung như quản lí thực hiện chương trình, duy trì kỉ luật giảng dạy và kiểm tra - đánh giá. Tuy nhiên, xét dưới góc độ tiếp cận năng lực và quản lí chất lượng, hệ thống quản lí vẫn chủ yếu thiên về kiểm soát hành chính, trong khi các chức năng thúc đẩy phát triển năng lực người học - như thiết kế mục tiêu theo chuẩn đầu ra, đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động trải nghiệm và thiết lập cơ chế phản hồi - cải tiến theo chu trình PDCA - chưa được triển khai đồng bộ và hiệu quả. Thực trạng này phản ánh sự thiếu liên kết trong chu trình đảm bảo chất lượng và khoảng trống trong tư duy quản lí phát triển. Trên cơ sở đó, cần chuyển dịch sang mô hình quản lí tích hợp theo tiếp cận năng lực, vận hành theo chu trình PDCA khép kín, nhằm nâng cao hiệu quả quản lí và chất lượng dạy học học phần Giáo dục thể chất trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
- Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW về Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định về Chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*. Hà Nội.
- Dean Dudley, Anthony Okely & Philip Pearson. (2011). A systematic review of the effectiveness of physical education and school sport interventions. *British Journal of Sports Medicine*, 45(3), pp.215-220.
- Endris Yimer. (2014). Attitude of students towards physical education in secondary schools in Addis Ababa. *International Journal of Physical Education, Sports and Health*, 1(1), pp.34-37.
- Irina Kalina. (2019). Improving physical education and sports activities in educational institutions. *Journal of Physical Education and Sport*, 19(4), pp.2050-2055.
- Nguyễn Đức Hậu. (2018). *Quản lí hoạt động Giáo dục thể chất cho học sinh theo tiếp cận năng lực ở các trường trung học phổ thông tỉnh Phú Thọ*. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- Nguyễn Văn Bính. (2017). *Quản lí hoạt động Giáo dục thể chất cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực ở các trường trung học phổ thông huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên*. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- Nguyễn Thị Thư. (2018). *Cải tiến chương trình Giáo dục thể chất cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội*. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Ngọc Minh & Nguyễn Văn Sơn. (2025). Nghiên cứu thực trạng quản lí dạy học Giáo dục thể chất theo tiếp cận năng lực tại Đại học Quốc gia Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Giáo dục thể chất và Thể thao trường học*, 1, tr.66-72.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Hà Nội.